

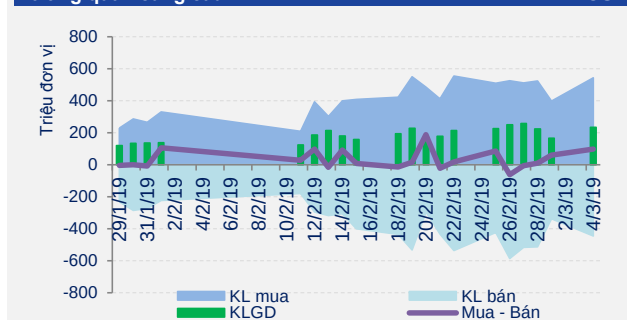
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/3/2019

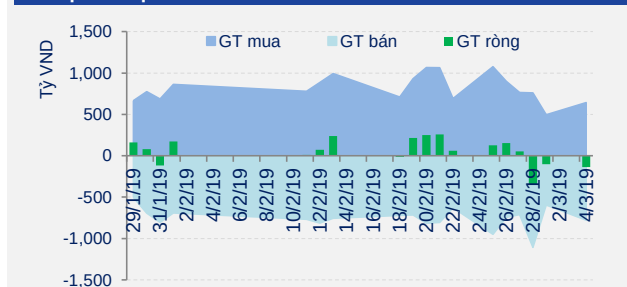
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	993.99	108.53
% Thay đổi	↑ 1.47%	↑ 1.18%
KLGD (CP)	234,389,447	54,235,466
GTGD (tỷ đồng)	4,908.28	695.79
Tổng cung (CP)	446,148,580	83,155,500
Tổng cầu (CP)	542,872,950	77,397,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,833,010	2,292,146
KL mua (CP)	16,422,409	890,200
GTmua (tỷ đồng)	642.86	17.99
GT bán (tỷ đồng)	778.92	20.09
GT ròng (tỷ đồng)	(136.06)	(2.10)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.84%	10.5	2.0	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.28%	14.9	3.5	18.6%
Dầu khí	↑ 3.33%	16.0	2.2	9.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.39%	17.0	4.3	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.59%	14.5	3.0	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.60%	20.0	6.6	15.5%
Ngân hàng	↑ 1.49%	11.7	2.1	13.8%
Nguyên vật liệu	↑ 2.45%	11.0	1.9	10.6%
Tài chính	↑ 1.98%	23.4	5.1	20.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.69%	14.6	3.0	6.5%
VN - Index	↑ 1.47%	16.7	4.4	106.7%
HNX - Index	↑ 1.18%	9.9	1.7	-6.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên bứt phá mạnh vào đầu tuần, qua đó VN-Index tiến gần hơn đến ngưỡng 1.000 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,36 điểm (+1,47%) lên 993,99 điểm; HNX-Index tăng 1,27 điểm (+1,18%) lên 108,53 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.703 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 290 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 796 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 377 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 158 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và mặc dù có những thời điểm thị trường chịu những rung lắc do lực cầu có sự gia tăng nhất định nhưng kết phiên sắc xanh vẫn được duy trì tốt nhờ lực kéo của nhóm cổ phiếu trụ cột, có thể kể đến như VIC (+2%), VHM (+2,4%), GAS (+3%), VNM (+1,1%), BID (+2,3%), VCB (+1%), CTG (+1,9%), TCB (+1,5%), MSN (+0,6%), VRE (+1%)... Trên sàn HNX, ACB (+1,3%), PVS (+3,3%), VGC (+2,3%), PVI (+2%), DGC (+3,3%), CEO (+5,9%) tăng tốt giúp HNX-Index có phiên tăng mạnh thứ hai liên tiếp. Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, dệt may... cũng thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng tốt.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên tăng mạnh thứ hai liên tiếp sau phiên giảm mạnh ngày 28/2. Hai phiên tăng này không những giúp các chỉ số lấy lại toàn bộ số điểm đã mất trong phiên 28/2 mà còn giúp các chỉ số có một tín hiệu kỹ thuật tốt hơn. HNX-Index vượt qua được kháng cự 108 điểm (MA200) lần đầu tiên kể từ tháng 6/2018, VN30 cũng đã vượt qua được kháng cự quan trọng 925 điểm (MA200). Hiện tại, có lẽ chỉ còn một kháng cự thực sự mạnh đối với thị trường chung là vùng 1.000-1.005 điểm (trendline nối vùng đỉnh của tháng 6 và tháng 10/2018) ở phía trước. Nếu có thể vượt qua được vùng cản này trong các phiên tiếp theo thì dự địa tăng của VN-Index là khá sáng sủa với target tiếp theo là ngưỡng 1.050 điểm. Tuy nhiên, để vượt được kháng cự nêu trên sẽ là không dễ dàng và những rung lắc chắc chắn sẽ xuất hiện với cường độ mạnh hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/3, VN-Index có thể sẽ rung lắc mạnh nếu như có nhịp tăng tiệm cận đến vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư không nên mua đuổi trong giai đoạn này và có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để mua gom dần cổ phiếu tại mức giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/3/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 994,46 điểm. Đà tăng được duy trì tốt từ đầu phiên cho đến cuối phiên bất chấp việc có những thời điểm áp lực cung gia tăng khiến thị trường rung lắc. Kết phiên, VN-Index tăng 14,36 điểm (+1,47%) lên 993,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.300 đồng, VHM tăng 2.200 đồng, GAS tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, POW giảm 250 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 107,15 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh với mức cao nhất trong phiên tại 108,7 điểm. Mặc dù phải chịu một số rung lắc nhưng sắc xanh vẫn được duy trì đến hết phiên. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,27 điểm (+1,18%) lên 108,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, PVS tăng 700 đồng, VGC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 137,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 65,5 tỷ đồng tương ứng với 460 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 42,1 tỷ đồng tương ứng với 349 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BWE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 48,7 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,23 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,8 tỷ đồng tương ứng với 687 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 306 triệu đồng tương ứng với 14 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 566 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CIEM: GDP Việt Nam 2030 tăng hơn 62 tỷ USD nhờ cách mạng 4.0

Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 thêm 315-640 USD nhờ tăng năng suất và việc làm khi áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh trên mức trung bình 20 phiên với 210 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/3, VN-Index có thể sẽ rung lắc mạnh nếu như có nhịp tăng tiệm cận đến vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nối các đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh trên mức trung bình 20 phiên với 45 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index chuyển từ thị trường giá xuống (bear market) sang thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/3, áp lực bán ra của nhà đầu tư có thể khiến HNX-Index rung lắc và điều chỉnh trở lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 108 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

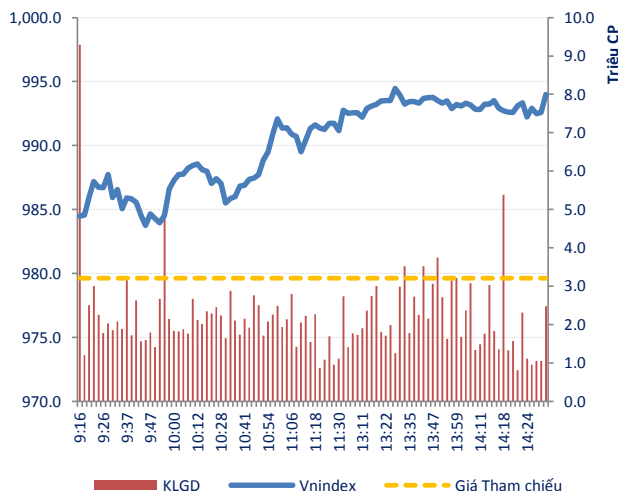
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,5 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 4/3 ở mức 22.930 đồng/USD, tăng 7 đồng so mức công bố cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

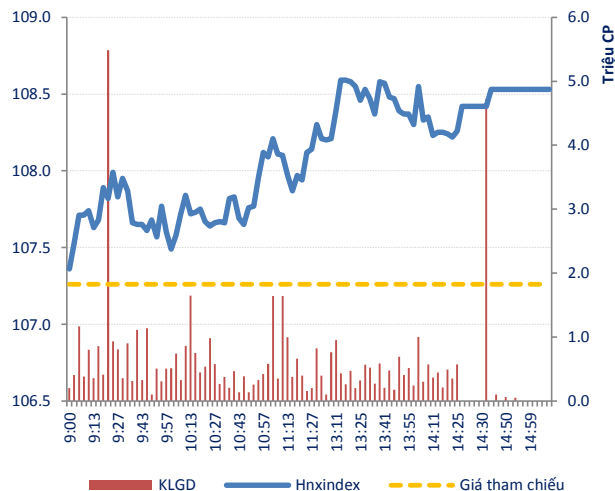
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,25 USD/ounce tương ứng với 0,48% xuống 1.292,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,077 điểm tương ứng với 0,08% xuống 96,375 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1359 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3241 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,89 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,20% lên 55,91 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/3, chỉ số Dow Jones tăng 110,32 điểm tương ứng 0,43% lên 26.026,32 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 62,82 điểm tương ứng 0,83% lên 7.595,35 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 19,20 điểm tương ứng 0,69% lên 2.803,69 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

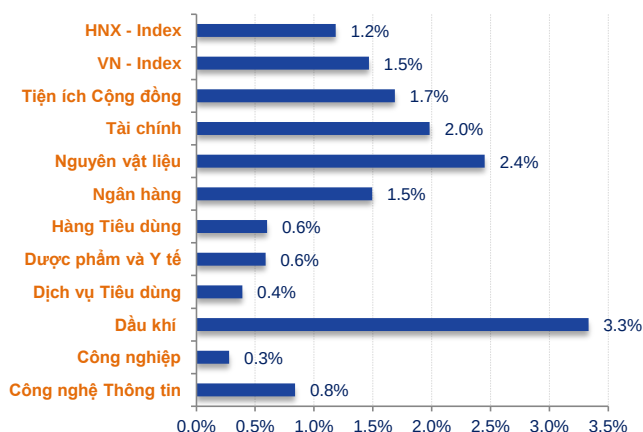
KLGD và VN-Index trong phiên



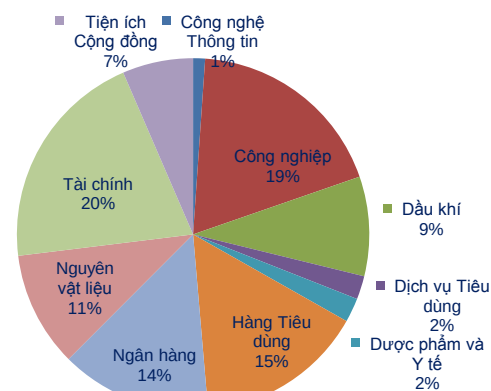
KLGD và HNX-Index trong phiên



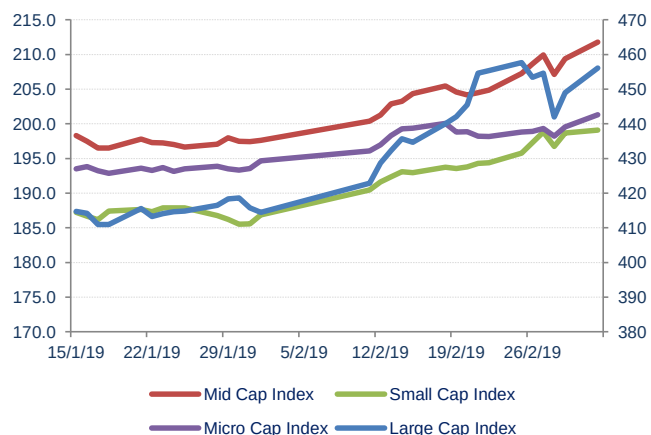
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



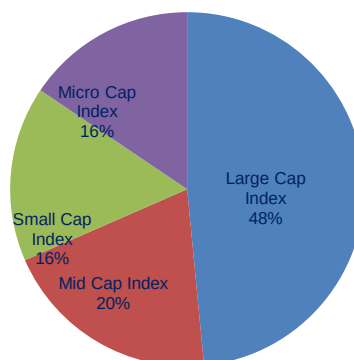
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BWE	1,914,380	NBB	462,730
2	E1VFN30	870,390	VNM	459,740
3	SSI	702,440	VRE	367,680
4	HPG	683,380	VJC	348,920
5	HAG	365,800	JVC	320,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	686,684	SDU	713,400
2	TIG	16,700	HUT	565,800
3	VGC	13,800	MST	205,400
4	APS	10,000	SHB	190,200
5	BTW	5,700	PVC	108,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	5.65	6.04	↑ 6.90%	14,132,770
FLC	5.45	5.46	↑ 0.18%	10,345,340
HSG	9.30	9.95	↑ 6.99%	9,697,150
ITA	2.70	2.83	↑ 4.81%	8,828,260
CTG	20.80	21.20	↑ 1.92%	6,800,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.60	7.60	→ 0.00%	7,061,322
PVS	21.10	21.80	↑ 3.32%	5,172,547
NVB	8.50	8.70	↑ 2.35%	4,950,000
VGC	21.60	22.10	↑ 2.31%	4,073,657
CEO	13.50	14.30	↑ 5.93%	3,475,727

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
HSG	9.30	9.95	0.65	↑ 6.99%
D2D	83.00	88.80	5.80	↑ 6.99%
DLG	1.29	1.38	0.09	↑ 6.98%
APC	31.70	33.90	2.20	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VGS	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
VE3	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
NDN	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	245.00	227.90	-17.10	↓ -6.98%
MDG	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
PGI	16.50	15.35	-1.15	↓ -6.97%
DAT	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%
CMV	16.75	15.60	-1.15	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
TV3	44.20	39.80	-4.40	↓ -9.95%
TTZ	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
GLT	46.00	41.80	-4.20	↓ -9.13%
SJ1	22.50	20.50	-2.00	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	14,132,770	0.3%	57	106.6	0.4
FLC	10,345,340	3250.0%	560	9.7	0.4
HSG	9,697,150	2.6%	355	28.1	0.7
ITA	8,828,260	1.0%	113	25.0	0.3
CTG	6,800,970	8.3%	1,456	14.6	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,061,322	10.7%	1,384	5.5	0.6
PVS	5,172,547	8.4%	2,140	10.2	0.9
NVB	4,950,000	1.2%	132	66.0	0.8
VGC	4,073,657	8.2%	1,253	17.6	1.6
CEO	3,475,727	9.5%	1,446	9.9	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXS	↑ 7.0%	-20.6%	(2,323)	-	0.4
HSG	↑ 7.0%	2.6%	355	28.1	0.7
D2D	↑ 7.0%	21.0%	8,819	10.1	2.0
DLG	↑ 7.0%	0.9%	105	13.1	0.1
APC	↑ 6.9%	24.4%	6,303	5.4	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 14.3%	0.1%	7	120.5	0.1
HKB	↑ 14.3%	-31.3%	(2,763)	-	0.1
VGS	↑ 10.0%	7.3%	1,053	12.5	0.8
VE3	↑ 10.0%	1.8%	229	33.6	0.6
NDN	↑ 10.0%	16.1%	2,037	6.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BWE	1,914,380	8.7%	2,166	11.7	0.9
1VFN3	870,390	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	702,440	14.7%	2,613	11.1	1.6
HPG	683,380	23.5%	4,037	8.8	1.9
HAG	365,800	0.3%	57	106.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	686,684	8.4%	2,140	10.2	0.9
TIG	16,700	6.0%	672	3.6	0.2
VGC	13,800	8.2%	1,253	17.6	1.6
APS	10,000	0.5%	50	63.8	0.3
BTW	5,700	14.3%	2,410	7.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	374,696	4.4%	1,048	112.0	7.0
VHM	312,175	48.9%	4,432	21.0	7.2
VNM	248,847	40.8%	5,874	24.3	9.7
VCB	232,918	25.1%	4,049	15.5	3.3
GAS	197,137	26.7%	6,323	16.3	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,914	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	12,324	6.2%	1,122	24.9	1.8
VCS	10,600	43.8%	7,038	9.6	3.9
PVS	10,420	8.4%	2,140	10.2	0.9
VGC	9,909	8.2%	1,253	17.6	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.47	9.4%	1,066	18.2	1.6
NKG	2.20	1.9%	315	25.2	0.5
HSG	2.17	2.6%	355	28.1	0.7
PVD	2.16	1.4%	490	37.6	0.5
HVG	1.86	0.3%	34	207.9	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	2.34	3.5%	363	4.7	0.2
PCN	2.20	-36.5%	(2,163)	-	1.7
TNG	2.15	25.4%	3,663	5.8	1.3
PVB	2.14	5.6%	1,069	17.2	0.9
PVS	1.98	8.4%	2,140	10.2	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
